DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5620120 Chăn nuôi - Thú y**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Phái*	*Hộ khẩu*	*ĐT*	*Điemutđt*	*KV*	*Điemutkv*	*Ngành*	*ĐM1*	*ĐM2*	*ĐTC*	*Hệ*	*Trúng tuyển*
1	Nguyễn Phạm Khánh	An	05/06/2001	Nữ	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620120	7.0	6.6	14.60	*PT*	*TT*
2	Lê Hữu	Đang	18/04/2000	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620120	5.8	5.6	12.40	*PT*	*TT*
3	Phạm Thị Thúy	Hằng	10/01/1992	Nữ	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620120	4.8	6.3	12.10	*PT*	*TT*
4	Nguyễn Quốc	Huy	24/08/1999	Nam	Thành phố Bến Tre			*2*	*0.5*	5620120	7.8	6.1	14.40	*PT*	*TT*
5	Nguyễn Vĩnh	Khang	01/01/2001	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620120	6.4	7.0	14.40	*PT*	*TT*
6	Nguyễn Nhựt	Lâm	18/11/2001	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620120	8.4	5.7	15.10	*PT*	*TT*
7	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	21/04/1993	Nữ	Ba Tri, Bến Tre			*1*	*1.5*	5620120	5.3	5.7	12.50	*PT*	*TT*
8	Nguyễn Văn	Thanh	20/01/1987	Nam	Ba Tri, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620120	3.4	4.0	8.40	*PT*	*TT*
9	Nguyễn Thị	Thi	02/11/1992	Nữ	Ba Tri, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620120	4.2	7.3	12.50	*PT*	*TT*
10	Trần Trung	Tín	07/07/1992	Nam	Ba Tri, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620120	4.0	4.2	9.20	*PT*	*TT*

Cộng ngành 5620120: 10 thí sinh

Bến Tre, ngày 05 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5540103 Công nghệ thực phẩm**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Phái*	*Hộ khẩu*	*ĐT*	*Diemutdt*	*KV*	*Diemutkv*	*Ngành*	*ĐM1*	*ĐM2*	*ĐTC*	*Hệ*	*Trúng tuyển*
1	Nguyễn Thị Kim	Anh	03/07/2001	Nữ	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5540103	7.6	7.6	16.20	PT	TT
2	Phạm Thế	Duy	18/12/1997	Nam	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5540103	6.7	6.1	13.30	CS	TT
3	Triệu Thị Ngọc	Linh	28/12/2001	Nữ	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5540103	8.0	7.3	16.30	PT	TT
4	Tiêu Thị Trúc	Ly	23/08/2001	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5540103	6.5	6.8	13.80	PT	TT
5	Lê Thị Cẩm	Nhung	25/10/2001	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5540103	6.2	7.3	14.50	PT	TT

Cộng ngành 5540103: 05 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5620303 Nuôi trồng thủy sản**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Phái*	*Hộ khẩu*	*ĐT*	*Điemutđt*	*KV*	*Điemutkv*	*Ngành*	*ĐM1*	*ĐM2*	*ĐTC*	*Hệ*	*Trúng tuyển*
1	Nguyễn Hoàng	Ân	05/10/2001	Nam	Thạnh Phú, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620303	7.3	6.7	15.00	*PT*	*TT*
2	Lê Thị Mỹ	Duyên	29/01/2001	Nữ	Thạnh Phú, Bến Tre			*1*	*1.5*	5620303	6.3	6.3	14.10	*CS*	*TT*
3	Huỳnh Phước	Nhân	18/04/1992	Nam	Ba Tri, Bến Tre			*2NT*	*1*	5620303	7.1	5.6	13.70	*PT*	*TT*
4	Bùi Ngọc	Tân	24/12/1992	Nam	Thạnh Phú, Bến Tre			*1*	*1.5*	5620303	4.7	6.0	12.20	*CS*	*TT*

Cộng ngành 5620303 : 04 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5620302 Chế biến và bảo quản thủy sản**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	*Họ và tên*	*Ngày sinh*	*Phái*	*Hộ khẩu*	*ĐT*	*Điemutđt*	*KV*	*Điemutkv*	*Ngành*	*ĐM1*	*ĐM2*	*ĐTC*	*Hệ*	*Trúng tuyển*
1	Bùi Kim Lan	18/10/2003	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5620302	3.5	5.0	9.00	CS	TT

Cộng ngành 5620302 : 01 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5340424 Quản lý và bán hàng siêu thị**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Phái*	*Hộ khẩu*	*ĐT*	*Diemutđt*	*KV*	*Diemutkv*	*Ngành*	*ĐM1*	*ĐM2*	*ĐTC*	*Hệ*	*Trúng tuyển*
1	Phạm Thị Hồng	Gấm	22/02/2004	Nữ	Bình Đại, Bến Tre			2NT	1	5340424	6.6	7.5	15.10	CS	TT
2	Nguyễn Duy	Khánh	28/5/1998	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			2NT	1	5340424	7.8	7.7	16.50	CS	TT
3	Bùi Kim	Lan	18/10/2003	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5340424	3.5	5.0	9.00	CS	TT
4	Cao Yến	Linh	05/01/2001	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5340424	7.3	7.0	14.80	PT	TT
5	Phạm Thị	Nhi	26/7/1986	Nam	Ba Tri, Bến Tre			2NT	1	5340424	2.8	6.5	10.30	CS	TT
6	Phan Thị Trúc	Phương	19/7/2001	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5340424	6.1	5.9	12.50	PT	TT
7	Hà Thanh	Tân	16/10/2003	Nam	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5340424	7.6	8.1	16.20	CS	TT
8	Nguyễn Thị Thùy	Trang	17/11/2000	Nữ	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5340424	6.7	5.8	13.50	PT	TT
9	Lê Thị Hồng	Vân	09/8/2004	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5340424	3.5	5.3	9.30	CS	TT
10	Đặng Bùi Phương	Vy	04/10/2001	Nữ	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			2NT	1	5340424	7.0	5.9	13.90	PT	TT

Cộng ngành 5340424: 10 thí sinh

Bến Tre, ngày 05 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5520223 Điện công nghiệp và dân dụng**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	Điemutđt	KV	Điemutkv	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Hệ	Trúng tuyển
1	Nguyễn Trọng	Ân	04/01/1998	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5520223	8.3	8.0	17.30	CS	TT
2	Nguyễn Trọng	Chánh	08/02/2004	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5520223	4.8	5.9	11.70	CS	TT
3	Phạm Minh	Kha	23/10/2001	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5520223	6.8	6.9	14.70	CS	TT
4	Trần Huỳnh Tuấn	Kiệt	09/12/2004	Nam	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5520223	5.0	4.9	10.90	CS	TT
5	Nguyễn Trọng	Lượng	20/02/2004	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			2NT	1	5520223	6.7	5.3	13.00	CS	TT
6	Nguyễn Thanh	Quang	08/01/2004	Nam	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5520223	5.5	4.4	10.40	CS	TT
7	Thái Minh	Thuận	21/03/2004	Nam	Thạnh Phú, Bến Tre			1	1.5	5520223	5.0	5.6	12.10	CS	TT
8	Phạm Anh	Thương	17/06/2004	Nam	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5520223	3.9	5.0	9.90	CS	TT
9	Hồ Huỳnh Minh	Toàn	13/12/2004	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5520223	3.6	5.4	10.00	CS	TT

Cộng ngành 5520223: 09 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

Ngành 5520159 Bảo trì và sữa chữa ô tô

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	Điemutđt	KV	Điemutkv	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Hệ	Trúng tuyển
1	Nguyễn Minh	Đạt	24/02/2004	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5520159	6.5	7.0	14.50	CS	TT
2	Trần Văn	Dỉ	11/05/2004	Nam	Ba Tri, Bến Tre			1	1.5	5520159	3.9	5.9	11.30	CS	TT
3	Đoàn Huỳnh	Đức	04/08/2004	Nam	Giồng Trôm, Bến Tre			1	1.5	5520159	7.5	7.7	16.70	CS	TT
4	Phan Gia	Lộc	31/05/2004	Nam	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5520159	4.0	5.3	9.80	CS	TT
5	Phan Quốc	Minh	19/10/2004	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5520159	5.4	6.0	12.40	CS	TT
6	Võ Hoàng	Nam	24/05/2004	Nam	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5520159	7.3	6.7	15.00	CS	TT
7	Nguyễn Trường	Thịnh	05/08/2004	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			1	1.5	5520159	7.6	6.8	15.90	CS	TT
8	Nguyễn Minh	Thuận	12/12/2004	Nam	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5520159	3.5	5.0	9.50	CS	TT
9	Trần Quốc	Trung	07/07/2004	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5520159	5.1	6.9	13.00	CS	TT
10	Đinh Dự	Vinh	21/03/2002	Nam	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5520159	5.0	5.0	11.00	CS	TT
11	Nguyễn Tấn	Vinh	31/12/2004	Nam	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5520159	5.6	5.1	11.20	CS	TT

Cộng ngành 5520159: 11 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5220301 Quản lý văn hóa**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Phái*	*Hộ khẩu*	*ĐT*	*Điemutđt*	*KV*	*Điemutkv*	*Ngành*	*ĐM1*	*ĐM2*	*ĐTC*	*Hệ*	*Trúng tuyển*
1	Thái Quốc	Phong	02/04/1995	Nam	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5220301	7.2	8.1	16.30	PT	TT

Cộng ngành 5220301: 01 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5720201 Dược**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	Diemutđt	KV	Diemutkv	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Hệ	Trúng tuyển
1	Nguyễn Ngọc Hải Dương	Đăng	02/01/1990	Nam	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720201	7.6	7.0	15.10	PT	TT
2	Nguyễn Thị Tấn	Dương	28/3/2001	Nữ	Chợ Lách, Bến Tre			2NT	1	5720201	5.8	7.1	13.90	PT	TT
3	Tống Thị Thảo	Duyên	06/10/2001	Nữ	Thạnh Phú, Bến Tre			1	1.5	5720201	6.4	5.6	13.50	PT	TT
4	Cao Thị Mỹ	Huyền	20/8/2001	Nữ	Giồng Trôm, Bến Tre			2NT	1	5720201	7.7	8.2	16.90	PT	TT
5	Phạm Ngọc	Linh	10/7/1997	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720201	5.5	8.5	14.50	PT	TT
6	Đặng Phạm Kim	Ngân	17/02/2001	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720201	6.5	6.3	13.30	PT	TT
7	Phạm Diễm	Ngọc	11/8/2001	Nữ	Chợ Lách, Bến Tre			2NT	1	5720201	6.5	7.3	14.80	PT	TT
8	Trà Kim	Ngọc	01/10/2000	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720201	6.6	6.4	14.00	PT	TT
9	Đinh Thị Thanh	Nguyên	21/10/2001	Nữ	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5720201	6.8	7.2	15.00	PT	TT
10	Hồ Thị Huỳnh	Như	16/01/1998	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720201	7.5	7.9	16.40	PT	TT
11	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	26/12/1999	Nữ	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			2NT	1	5720201	6.5	6.2	13.70	PT	TT
12	Nguyễn Thành	Phước	12/4/1998	Nam	Giồng Trôm, Bến Tre			2NT	1	5720201	6.8	5.5	13.30	PT	TT
13	Nguyễn Thị Tuyết	Sang	12/01/2001	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720201	6.7	6.9	14.10	PT	TT
14	Nguyễn Thị Mai	Sau	02/8/1990	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720201	5.3	5.6	11.40	PT	TT
15	Nguyễn Thị Kim	Thắm	03/4/2001	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720201	6.2	6.4	13.60	PT	TT
16	Châu Thị Ngọc	Thy	18/5/1995	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720201	6.2	7.8	14.50	PT	TT
17	Lai Thị Ngọc	Trâm	20/3/2001	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720201	5.9	5.1	12.00	PT	TT

Cộng ngành 5720201: 17 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CAO ĐẲNG BẾN TRE

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5720301 Điều dưỡng**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	Điemutdt	KV	Điemutkv	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Hệ	Trúng tuyển
1	Ngô Văn	Diệu	15/10/2000	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			2NT	1	5720301	6.8	6.8	14.60	PT	TT
2	Đoàn Bảo	Duy	07/02/2000	Nam	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5720301	8.4	7.0	16.40	PT	TT
3	Nguyễn Trường	Duy	05/03/2001	Nam	Bình Đại, Bến Tre			2NT	1	5720301	7.5	7.3	15.80	PT	TT
4	Nguyễn Thị Hậu	Giang	24/10/2001	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720301	8.2	7.6	16.80	PT	TT
5	Lê Thị Thanh	Hân	05/05/2001	Nữ	Ba Tri, Bến Tre			2NT	1	5720301	8.1	7.8	16.90	PT	TT
6	Nguyễn Ngọc	Hân	24/04/2000	Nữ	Ba Tri, Bến Tre			1	1.5	5720301	6.2	7.7	15.40	PT	TT
7	Võ Hoàng	Kỳ	28/02/2001	Nam	Giồng Trôm, Bến Tre			2NT	1	5720301	7.4	8.2	16.60	PT	TT
8	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	14/02/2001	Nữ	Giồng Trôm, Bến Tre			2NT	1	5720301	7.0	6.0	14.00	PT	TT
9	Bùi Thị Yến	Nhi	19/07/1990	Nữ	Ba Tri, Bến Tre			1	1.5	5720301	3.9	6.0	11.40	PT	TT
10	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Nhi	05/09/2000	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720301	6.4	6.9	14.30	PT	TT
11	Võ Huỳnh Hồng	Nhi	10/06/2001	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720301	7.5	7.5	16.00	PT	TT
12	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	01/10/2001	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720301	6.6	7.9	15.50	PT	TT
13	Bùi Huỳnh Thanh	Thảo	25/04/2001	Nữ	Mỏ Cày Nam, Bến Tre			2NT	1	5720301	7.2	7.5	15.70	PT	TT
14	Trần Thị Trúc	Thơ	04/03/1999	Nữ	Giồng Trôm, Bến Tre			1	1.5	5720301	6.4	7.4	15.30	PT	TT
15	Nguyễn Xuân	Thủy	23/08/2001	Nữ	Thạnh Phú, Bến Tre			2NT	1	5720301	6.2	6.3	13.50	PT	TT
16	Lý Đoan	Trinh	28/09/2001	Nữ	Giồng Trôm, Bến Tre			2NT	1	5720301	5.9	7.1	14.00	PT	TT
17	Đặng Bùi Phương	Vy	04/10/2001	Nữ	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			2NT	1	5720301	7.0	8.3	16.30	PT	TT

Cộng ngành 5720301: 17 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

Nguyễn Văn Huấn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP NĂM 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

***Ngành 5720101 Y sĩ**

(Theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐBT ngày 5 tháng 08 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	Điemutđt	KV	Điemutkv	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Hệ	Trúng tuyển
1	Trần Ngọc	Ánh	24/03/1997	Nữ	Giồng Trôm, Bến Tre			2NT	1	5720101	9.7	5.9	16.60	PT	TT
2	Võ Ngọc Mỹ	Duyên	22/02/2001	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720101	7.4	6.1	14.00	PT	TT
3	Lê Khánh	Hòa	11/01/2001	Nữ	Chợ Lách, Bến Tre			2NT	1	5720101	7.8	7.1	15.90	PT	TT
4	Phan Vũ Trọng	Huy	12/04/1996	Nam	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720101	5.0	7.3	12.80	PT	TT
5	Nguyễn Thị Bích	Huyền	16/02/2001	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720101	7.6	5.2	13.80	PT	TT
6	Đoàn Xuân	Khang	08/04/2001	Nam	Thạnh Phú, Bến Tre			2NT	1	5720101	6.2	6.9	14.10	PT	TT
7	Dư Huệ	Mẫn	05/8/2000	Nữ	Ba Tri, Bến Tre			1	1.5	5720101	6.6	7.3	15.40	PT	TT
8	Lê Minh	Sang	06/10/2001	Nam	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720101	6.5	6.5	13.50	PT	TT
9	Đặng Yến	Thơ	10/04/2001	Nữ	Chợ Lách, Bến Tre			2NT	1	5720101	6.2	6.9	14.10	PT	TT
10	Trần Thị	Trâm	01/12/2001	Nữ	Thành phố Bến Tre			2	0.5	5720101	5.7	6.6	12.80	PT	TT
11	Nguyễn Huy	Trọng	20/06/2001	Nam	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720101	6.5	7.3	15.90	PT	TT
12	Mai Ngọc	Truyền	16/02/2001	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			2NT	1	5720101	8.2	7.7	16.90	PT	TT
13	Nguyễn Cung	Vi	06/03/2001	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre			2NT	1	5720101	6.7	7.3	15.00	PT	TT
14	Trần Thúy	Vy	04/03/2000	Nữ	Châu Thành, Bến Tre			2NT	1	5720101	5.5	5.3	11.80	PT	TT

Cộng ngành 5720101: 14 thí sinh

Bến Tre, ngày 5 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Bá Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

Nguyễn Văn Huấn